



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RI

# MỤC LỤC



- 01 Thông tin chung
- 02 Tình hình hoạt động trong năm
- 03 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 04 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- 05 Quản trị Công ty
- 06 Báo cáo tài chính

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 10 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 12 Định hướng phát triển
- 14 Các rủi ro



**BRS**

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Tên tiếng nước ngoài	: Ba Ria Urban Service Joint Stock Company
Tên viết tắt	: BRUSCO
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số	: 3500100167 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013 và được thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 01 năm 2024 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.
Vốn điều lệ	: 45.419.500.000 đồng
Vốn đầu tư chủ sở hữu	: 45.419.500.000 đồng
Địa chỉ	: Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Số điện thoại	: (0254) 3825 422
Số fax	: (0254) 3829 801
Website	: <a href="http://dothibaria.com/">http://dothibaria.com/</a>
Mã Cổ phiếu	: BRS
Sàn giao dịch	: UPCOM



## 1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty chuyển đổi từ 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

28/12/2012

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 5212/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

28/12/2012

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 01/2015/GCNCP – VSP.

06/01/2015

Năm 2021 Công ty trúng thầu quản lý vận hành nhà Tang lễ thành phố Bà Rịa, đây là một lĩnh vực mới đối với Công ty.

2004

2012

2013

2014

2015

2017

2021

2023

02/08/2004

Tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa và được thành lập theo quyết định số 5328/QĐ – UB ngày 02/08/2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

12/08/2013

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500100167 ngày 12/08/2013 với vốn điều lệ là 45.419.500.000 đồng.

10/01/2017

Công ty được chấp nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu BRS trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng cổ phiếu giao dịch là 4.541.950 cổ phiếu.

Tổ chức và hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo những quy định của Pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty.

## 1 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Dịch vụ chăm sóc cây xanh và duy trì cảnh quan đô thị. Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa; và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê xe có động cơ;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.



### ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thành phố Bà Rịa và các khu vực thuộc Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

# 1 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa hoạt động theo hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm.

### Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc công ty cổ phần là người điều hành các công việc kinh doanh của công ty; Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị công ty; đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không có công ty con, công ty liên kết.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## 1 ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Định hướng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới bao gồm:

- » Nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không chỉ chú trọng vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn đặt ra mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được điều này, công ty đã thiết lập kế hoạch quản lý chặt chẽ cho cả tổ chức và thiết bị, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- » Công ty cũng đặt sự quan trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực chuyên môn thông qua chính sách đào tạo. Điều này nhằm tăng cường hiệu suất làm việc và duy trì chất lượng dịch vụ. Việc đầu tư vào nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng giúp công ty duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ của mình.
- » Công ty đã xác định rõ ràng các dịch vụ truyền thống, như dịch vụ chăm sóc cây xanh và dịch vụ vệ sinh môi trường, là chủ lực của mình. Tận dụng cơ hội mở rộng thị trường mới, công ty đang tích cực tìm kiếm và đề xuất các giải pháp phù hợp để mở rộng sự hiện diện của mình trên thị trường mới.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tập trung vào phát triển lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, nhưng không giới hạn chỉ ở mức đó. Công ty liên tục cập nhật thông tin và chủ động tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án thi công công trình hoa viên, công viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- » Đặc biệt, công ty đang chú trọng đầu tư vào trang thiết bị và phương tiện vận chuyển để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, đặc biệt là trong các dự án mà công ty tham gia.
- » BRUSCO cam kết đảm bảo quyền lợi và lợi ích của tất cả 03 bên liên quan, bao gồm cổ đông, người lao động và khách hàng. Công ty xây dựng uy tín bằng cách duy trì mối quan hệ mạnh mẽ với khách hàng và chủ đầu tư. Thông qua việc thực hiện các dự án hiện tại với chất lượng chuyên nghiệp, BRUSCO đã thu hút và phát triển hệ thống khách hàng ngày càng rộng lớn.



### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- » BRUSCO khẳng định cam kết tuân thủ mọi quy định về bảo vệ môi trường và các luật lệ chung của Nhà nước. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để đảm bảo rằng chúng ta đáp ứng được các tiêu chuẩn và tiêu chí cao về bảo vệ môi trường. Những cố gắng này không chỉ hướng tới việc cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng mà còn tạo lập một môi trường sống xanh, sạch sẽ, và thân thiện.
- » Tại BRUSCO, việc xây dựng uy tín và niềm tin trong cộng đồng luôn được đặt lên hàng đầu. Điều này đòi hỏi mỗi nhân viên trong công ty phải tận tâm và nhận ra rằng công việc kinh doanh của chúng ta đóng góp lớn đến môi trường của thành phố Bà Rịa. Do đó, BRUSCO cam kết cung cấp dịch vụ an toàn và chất lượng để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên.

- » Hơn nữa, chúng tôi khuyến khích sự tham gia tích cực từ nhân viên trong các hoạt động tình nguyện và hỗ trợ việc phát triển bền vững. Những hoạt động này không chỉ làm tăng giá trị cuộc sống cá nhân mà còn đóng góp vào việc xây dựng một cộng đồng văn minh và bền vững.
- » BRUSCO đặt sự quan tâm đặc biệt vào các vấn đề xã hội và cộng đồng. Chúng tôi không chỉ đóng góp tài chính cho các tổ chức thiện nguyện địa phương mà còn hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn. Bằng tinh thần hợp tác, BRUSCO hy vọng có thể góp phần tích cực vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.





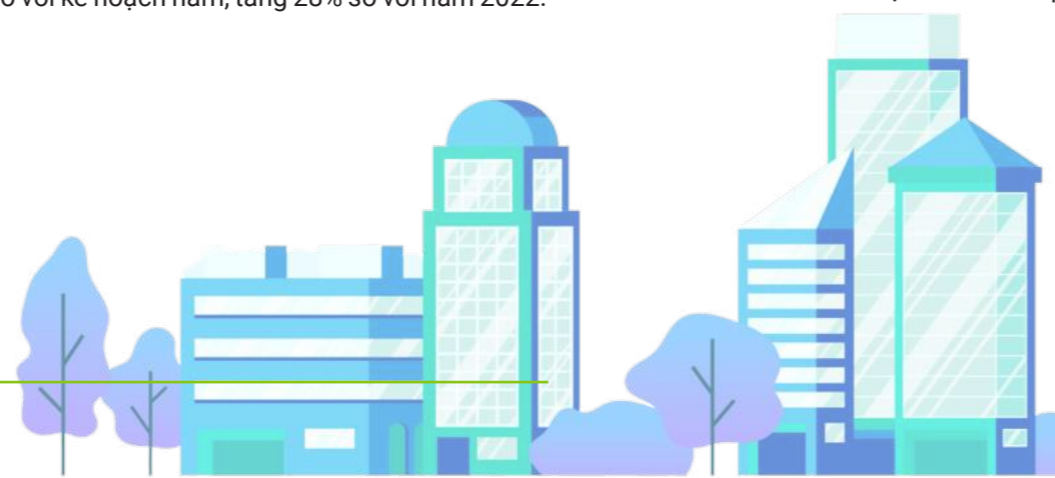
## 1 CÁC RỦI RO

### ◀ RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, bối cảnh kinh tế toàn cầu không mấy lạc quan khi đối mặt với nhiều thách thức như khủng hoảng kinh tế ở Châu Âu và chiến tranh kéo dài giữa Nga và Ukraine. Tuy nhiên, tình hình kinh tế Việt Nam vẫn duy trì sự ổn định, với lạm phát được kiểm soát, GDP của Việt Nam trong năm 2023 ước đạt 5,05%. Các hoạt động thương mại và dịch vụ trong nước cũng ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Theo Sở Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, du lịch đến địa phương đã có sự tăng trưởng đáng kể trong năm 2023. Tổng số lượt khách tham quan đạt 14,1 triệu lượt, vượt 101% kế hoạch năm và tăng 15% so với năm 2022. Nhu cầu lưu trú cũng tăng cao, khiến tổng lượt khách lưu trú đạt hơn 4,3 triệu lượt, vượt 103,5% kế hoạch và tăng 12% so với năm trước. Đặc biệt, số lượng khách quốc tế lưu trú cũng đạt 116% so với kế hoạch năm, tăng 28% so với năm 2022.

Với sự gia tăng của lưu lượng du khách, nhu cầu về các dịch vụ trang trí đô thị và thu gom rác sinh hoạt cũng đồng đều tăng cao. Trong tình hình đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (BRUSCO) đã phân tích, đánh giá những thuận lợi khó khăn để chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh, theo dõi thị trường và nắm bắt cơ hội để mở rộng doanh thu thông qua việc tham gia vào các dự án mới trên địa bàn Thành phố Bà Rịa.





## 1 CÁC RỦI RO

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Trong lĩnh vực trang trí đô thị và thu gom rác thải tại Việt Nam, BRUSCO không chỉ là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mà còn là nhà chịu ảnh hưởng đặc biệt nhiều từ hệ thống pháp luật doanh nghiệp. Với sự đa dạng và phức tạp của hoạt động kinh doanh, công ty phải tuân thủ một loạt các quy định, bao gồm cả Luật Chứng khoán, luật Thuế, luật Doanh nghiệp và nhiều văn bản pháp luật khác.

Đặc biệt, BRUSCO còn phải đối mặt với ảnh hưởng từ Luật bảo vệ môi trường và Luật đấu thầu. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách hợp pháp và đáng tin cậy, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, duy trì và tăng cường uy tín của doanh nghiệp trước cộng đồng và trong các vấn đề pháp lý.

Bên cạnh đó, Chính phủ đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các văn bản nghị quyết liên tục được sửa đổi và cải cách. Do đó BRUSCO không ngừng theo dõi và cập nhật những thay đổi mới nhất trong hệ thống pháp luật nhằm giúp Công ty đưa ra những chính sách và chiến lược kinh doanh linh hoạt và phù hợp, đồng thời đảm bảo rằng mọi hoạt động đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Trong lĩnh vực hoạt động tại Thành phố Bà Rịa, Công ty đang đối mặt với môi trường kinh doanh đầy thách thức do sự xuất hiện của nhiều đối thủ cạnh tranh. Nhận thức sâu rộng về những rủi ro và khó khăn này, BRUSCO đang tiến hành những biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng dịch vụ và đồng thời giảm thiểu chi phí, nhằm đáp ứng linh hoạt với đòi hỏi của thị trường.

Công ty không chỉ tập trung vào việc cạnh tranh về giá cả mà còn đặt ra các chính sách ưu đãi hấp dẫn nhằm thu hút khách hàng và tạo ra sự độc đáo so với các đối thủ. Một trong những điểm đặc biệt của BRUSCO là sự chú trọng vào đào tạo nhân viên, cải thiện quy trình làm việc và áp dụng công nghệ mới để tối ưu hóa hiệu suất hoạt động.

Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ, thường xuyên nghiên cứu cải tiến chất lượng hướng đến cung cấp trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Sự đổi mới và sáng tạo là chìa khóa, giúp BRUSCO vươn lên và duy trì sự khác biệt trong một môi trường kinh doanh đầy cạnh tranh.



### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

#### Rủi ro môi trường

Vấn đề môi trường là một trong những điểm cần được chú trọng đặc biệt để đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước. Trong tình hình ô nhiễm môi trường đang ở mức báo động trên toàn quốc, Bà Rịa - một khu vực có tiềm năng du lịch lớn, cần phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề này. Sự thu hút của thành phố đối với du khách cũng đồng nghĩa với việc lượng chất thải sinh hoạt tăng cao, tạo nên một thách thức lớn đối với bảo vệ môi trường. Nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của mình, BRUSCO đã tập trung mạnh mẽ vào việc thúc đẩy các hoạt động dịch vụ thu gom rác, chăm sóc và duy trì các khu vực xanh.

Đặc biệt, trong năm 2023, BRUSCO đã đặt ưu tiên cao vào công tác phân loại rác tại nguồn một cách hiệu quả. Bằng cách này, công ty không chỉ giảm thiểu lượng chất thải mà còn tạo ra môi trường sống trong lành và bền vững hơn cho cư dân và du khách của Thành phố Bà Rịa. Các hoạt động của BRUSCO không chỉ giúp giảm tác động tiêu cực của đô thị hóa đến môi trường, mà còn đóng góp tích cực vào việc duy trì và bảo vệ vẻ đẹp tự nhiên của thành phố. Sứ mệnh của BRUSCO không chỉ là cung cấp dịch vụ mà còn là góp phần vào việc xây dựng một Thành phố Bà Rịa xanh, sạch và bền vững trong tương lai.

#### Rủi ro giá cả

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, xây dựng công trình xanh và cung cấp các dịch vụ phục vụ tang lễ trên lãnh thổ của Thành phố Bà Rịa. Vì vậy giá cả hầu hết được quy định và kiểm soát bởi Nhà nước cũng như chính quyền địa phương. Các chi phí hoạt động của doanh nghiệp thường biến động do ảnh hưởng từ giá cả đầu vào như các dụng cụ, máy móc, trang thiết bị cần nâng cấp và thay thế, gây ra sự tăng cao chi phí hoạt động. Những biến động này thường xuyên thay đổi, khiến cho Công ty không có khả năng điều chỉnh giá cả khi chi phí

đầu vào thay đổi. Điều này đặt ra một thách thức lớn cho BRUSCO khi phải duy trì sự linh hoạt trong việc điều chỉnh giá cả để đáp ứng sự biến động trên thị trường. Để giải quyết thách thức này, BRUSCO thường xuyên đưa ra chính sách kinh doanh linh hoạt, tìm kiếm các giải pháp để kiểm soát chi phí đầu vào và đồng thời đảm bảo rằng giá cả vẫn hợp lý với khách hàng. Công ty không chỉ chú trọng vào khía cạnh giá cả mà còn tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường hiệu quả sản xuất và đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để cải thiện hiệu suất kinh doanh và tối đa hóa lợi nhuận.

### RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã đề cập, có những yếu tố không thể kiểm soát như thiên tai, tai nạn, cháy nổ, những sự cố này có thể gây thiệt hại nặng nề cho con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Mặc dù khả năng xảy ra những rủi ro này không lớn, nhưng vẫn đòi hỏi doanh nghiệp phải thường xuyên có các kế hoạch phòng ngừa. Một khi xảy ra, chúng có thể tạo ra thiệt hại lớn và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Công ty không ngừng theo dõi tình hình biến động của thời tiết và áp dụng các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu tác động của các rủi ro này. Hơn nữa, để giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra sự cố, BRUSCO đã chủ động ký kết các hợp đồng bảo hiểm về tài sản và con người. Điều này giúp công ty có sẵn những biện pháp đối phó kịp thời và hạn chế thiệt hại tối đa có thể xảy ra.

Chính sự chủ động, đề cao tinh thần phòng ngừa và áp dụng các biện pháp bảo hiểm là những bước quan trọng, giúp BRUSCO đối mặt một cách linh hoạt và an toàn với những rủi ro không thể kiểm soát.

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 20 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 22 Tổ chức và nhân sự
- 32 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 33 Tình hình tài chính
- 36 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 38 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



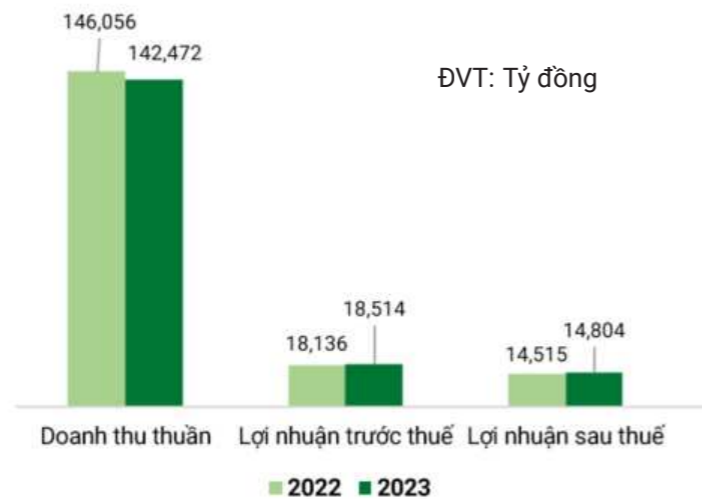
**BRS**

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Doanh thu thuần	146,056	142,472	97,55%
2	Lợi nhuận trước thuế	18,136	18,514	102,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	14,515	14,804	101,99%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100%



### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	% TH 2023/ KH 2023
1	Tổng doanh thu	147,000	143,177	97,40%
2	Tổng chi phí	128,850	124,663	96,75%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,150	18,514	102,01%
4	Lợi nhuận sau thuế	14,520	14,804	101,96%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	>=14%	14%	100,00%

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn bởi ảnh hưởng chung của nền kinh tế, tình hình chính trị phức tạp của thế giới và lạm phát vẫn chưa ổn định. Năm 2023, tổng doanh thu là 143,177 tỷ đồng, thực hiện 97,40% so với kế hoạch đề ra.

### CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	% Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2023
1	Doanh thu bán hàng	0,038	0,037	(2,63%)	0,02%
2	Doanh thu hợp đồng xây dựng	29,508	29,461	(0,16%)	20,68%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	116,510	112,974	(3,03%)	79,30%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>146,056</b>	<b>142,472</b>	<b>(2,45%)</b>	<b>100,00%</b>



Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, nguồn hoạt động chủ đạo của Công ty đến từ việc cung cấp dịch vụ, chiếm tỷ trọng 79,29%. Cụ thể, trong năm xét thấy nhu cầu trang trí cảnh quan là cần thiết để kích thích du lịch trên địa bàn hoạt động, BRUSCO đã thực hiện thi công trang trí theo hợp đồng cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa, Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Phòng tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa, chủ yếu là dịch vụ công ích và hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Mặc dù, doanh thu từ hợp đồng xây dựng công trình với Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa có phần giảm so với năm trước khi giảm gần 109 triệu đồng nhưng nhìn chung công tác xây dựng công trình của BRUSCO vẫn được duy trì ở mức 29 tỷ đồng, giảm không đáng kể so với năm 2022.

Mặc dù năm 2023 đã đối mặt với nhiều thách thức, BRUSCO vẫn nhìn nhận triển vọng lạc quan về mảng doanh thu trong tương lai khi dịch vụ trang trí cảnh quan, du lịch và môi trường vẫn đang là những dịch vụ trọng yếu cần được duy trì và phát triển.

## 2 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

**DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO:** Tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Sở hữu cá nhân	Đại diện sở hữu	
<b>Hội đồng quản trị</b>					
-	Trương Quang Đại	Chủ tịch	Miễn nhiệm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023		
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch	12.600	1.816.780	40,28%
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	768.580	17,09%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	8.000	908.390	20,18%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	728.000	16,03%
<b>Ban Tổng giám đốc</b>					
1	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	8.000	908.390	20,18%
2	Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	7.600	768.580	17,09%
3	Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	800	-	0,02%
<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	-	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-	-
3	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	-	-	-



### 01 ÔNG NGUYỄN PHẠM VIỆT NGHĨA Chủ tịch HĐQT

**Nơi sinh** : Đồng Nai  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Luật, Kỹ sư Công chánh Xây dựng  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Chủ tịch HĐQT  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

#### Quá trình công tác:

- Từ 3/2002 đến 2003: Làm chuyên viên phụ trách kiểm kê đền bù tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 2003 đến 2007: Làm chuyên viên - Tổ trưởng Phụ trách Xây dựng cơ bản, Bí thư Chi đoàn Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 2007 đến 2010: Làm chuyên viên - Tổ trưởng Phụ trách Xây dựng cơ bản tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hết tuổi làm Bí thư Chi đoàn.
- Từ 2011 đến 2014: Xin nghỉ việc về nhà phụ giúp gia đình (lúc gia đình đang gặp khó khăn).
- Từ 2014 đến 2016: Làm nhân viên kỹ thuật (lương Hợp đồng) tại Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 4/2016 đến 9/2019: Làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 9/2019 đến 10/2023: Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 11/2023 đến nay: Được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cử là Người Đại diện phần vốn Nhà nước, CT. HĐQT tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa NK 2023-2028





## 02 BÀ NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc

**Nơi sinh** : Hòa Long, Thành phố Bà Rịa

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Thạc sĩ Quản Trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác:

- Từ 8/2002 đến 6/2013: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Từ 6/2013 đến 9/2019: Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Công ty, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Từ 9/2019 đến Nay: Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Công ty.

## 03 ÔNG VÕ NGỌC THẠCH

Thành viên HĐQT, Phó TGD

**Nơi sinh** : Long An

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư xây dựng

**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác:

- Từ 8/1997 đến 5/2006: Nhân viên phụ trách Xây dựng Cơ bản, Phó Bí thư Chi Đoàn Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 6/2006 đến 5/2008: Phó Ban Quản lý các khu tái định cư trực thuộc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bí thư Chi Đoàn Công ty.
- Từ 6/2008 đến 6/2013: Chuyên viên phụ trách Xây dựng Cơ bản, Đầu tư và Quy hoạch, Ủy viên Chi bộ và Phó Chủ tịch Công Đoàn Văn phòng HĐND&UBND thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ 6/2013 đến nay: Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, chức vụ: TV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty.





## 03 ÔNG ĐÀO MẠNH HÙNG

Thành viên HĐQT

**Nơi sinh** : Hà Nội  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư kinh tế  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Hội đồng quản trị

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa

### Quá trình công tác:

- Từ 1974 đến 1981: Tham gia phục vụ trong quân đội
- Từ 1982 đến 1988: Công tác tại Sở Công thương thành phố Hà Nội
- Từ 1989 đến 1999: Công tác tại Công ty Trường An thuộc Ban tài chính quản trị Trung ương.
- Từ 6/2000 đến 2018: Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hòa.
- Từ 2018 đến nay: Tổng giám đốc, sau đó làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



## 04 ÔNG NGUYỄN QUANG QUỐC

Trưởng Ban kiểm soát

**Nơi sinh** : Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân kế toán  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Trưởng Ban kiểm soát

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến 2013: Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kế toán tiền lương Công ty Công trình đô thị TP. Bà Rịa
- Từ 2013 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát, Chi ủy viên Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.





## 05 BÀ THANG MỸ HẠNH

Thành viên Ban kiểm soát

**Nơi sinh** : Bà Rịa  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Trung cấp Kế toán  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Ban kiểm soát  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác:

- Từ 2007 đến 8/2018: Nhân viên kế toán Đội Công viên cây xanh Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa
- Từ 8/2018 đến 9/2019: Nhân viên Đội Công viên cây xanh Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
- Từ 01/10/2019 đến nay: Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



## 06 BÀ NGUYỄN ĐỖ KIM NGÂN

Thành viên Ban kiểm soát

**Nơi sinh** : Bà Rịa  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Thành viên Ban kiểm soát  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

### Quá trình công tác:

- Từ 01/2015 đến 07/2022: Chuyên viên Phòng Tài chính- Kế hoạch TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Từ 10/2022 đến nay: Nhân viên Phòng Kế hoạch kiêm thành viên Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa





## 07 BÀ TRƯƠNG THỊ TÂM

### Kế toán trưởng

**Nơi sinh** : Bình Thuận  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kế toán  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty** : Kế toán trưởng  
**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác**: Không có

#### Quá trình công tác:

- 05/2014 đến 03/2020: Chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Bà Rịa
- 04/2020 đến 06/2020: Phó phòng Kế toán – tài vụ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Đô Thị Bà Rịa
- 07/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



#### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát với bà Phan Thị Minh Nguyệt và bầu thay thế bà Nguyễn Đỗ Kim Ngân theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023.
- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT với ông Trương Quang Đại và bầu thay thế ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023.

#### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (Tính tại thời điểm 31/12/2023)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>379</b>	
1	Trên đại học	3	0,79
2	Đại học	30	7,92
3	Cao đẳng/ Trung cấp	15	3,95
4	Khác	331	87,34
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>379</b>	
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	130	34,3
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	249	65,7

#### THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (chính thức và hợp đồng thuê khoán)	418 người	420 người	450 người	447 người
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.186.252	9.137.061	9.083.027	8.708.077

#### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

##### Về đào tạo

Trong việc phát triển và quản lý nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đặt sự chú ý đặc biệt vào hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc của cán bộ và nhân viên. Việc tham gia các khóa đào tạo và tập huấn chuyên môn là một phần quan trọng trong chính sách đảm bảo quyền lợi của đội ngũ lao động, giúp họ phát triển kiến thức và kỹ năng cá nhân.

##### Môi trường công việc

Môi trường làm việc của Công ty luôn được xây dựng với mục tiêu tạo ra một không gian năng động, an toàn và lành mạnh. BRUSCO chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất và thiết kế văn phòng nhằm đảm bảo không chỉ an toàn mà còn thoải mái cho nhân viên. Đồng thời, việc tổ chức các hoạt động vui chơi và sinh hoạt hội nhóm ngoài giờ làm việc giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực và gắn kết nhóm.

##### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi của BRUSCO luôn tuân thủ theo quy định của Nhà nước. Mức lương và thưởng được xác định dựa trên đánh giá về chức vụ, hiệu suất và đóng góp cá nhân. Công ty còn chú trọng đến sức khỏe của đội ngũ lao động thông qua việc tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ. Họ cũng đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho nhân viên bằng việc ký Hợp đồng lao động và áp dụng các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.



## 2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



**T**ổng giá trị đầu tư trong năm của Công ty là 34 triệu đồng để đầu tư máy móc thiết bị.



### CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT Không có



## 2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	112.404	116.506	103,65%
2	Doanh thu thuần	146.056	142.472	97,55%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.904	18.487	103,26%
4	Lợi nhuận khác	232	27	11,64%
5	Lợi nhuận trước thuế	18.136	18.514	102,09%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.515	14.804	101,99%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	14%	100,00%

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,70	1,67
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,62	1,59
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	41,13	44,82
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	72,24	81,23
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	26,84	30,80
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,29	1,24
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	9,94	10,39
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	22,68	23,03
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	12,91	12,71
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,26	12,98

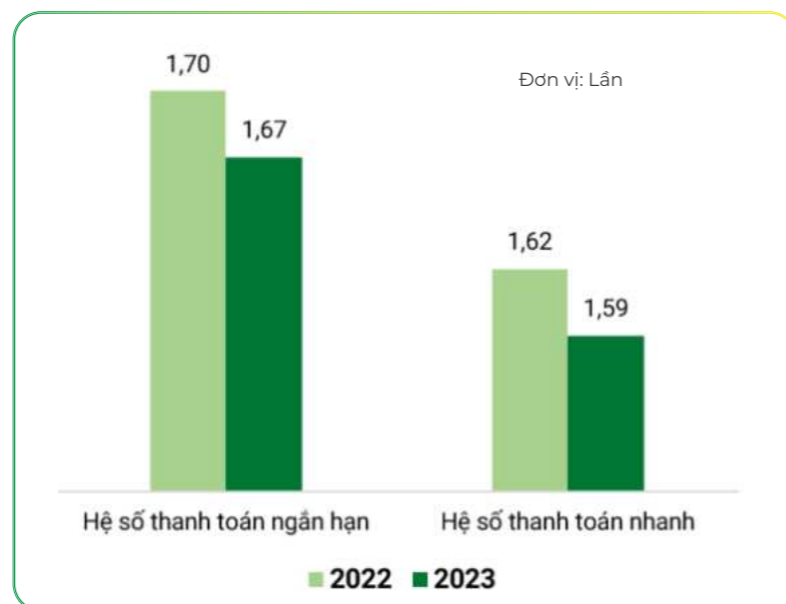
## 2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

#### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2023, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty giảm từ 1,7 lần xuống 1,67 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng giảm nhẹ từ 1,62 lần xuống 1,59 lần.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản mục tiền và tương đương tiền của BRUSCO tăng mạnh (tăng hơn 10 tỷ đồng), bên cạnh đó, phải thu ngắn hạn 2023 tăng 6.196 triệu đồng, tương đương 13,57% so với cùng kỳ năm trước điều này đã dẫn đến sự tăng trưởng của các chỉ số về khả năng thanh toán trong năm.

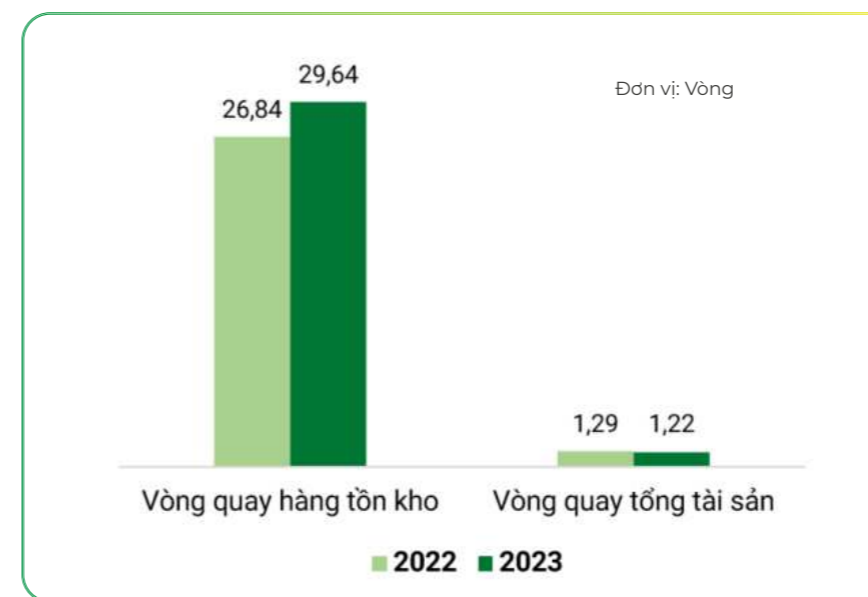


#### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Với chủ trương sử dụng vốn tự có, BRUSCO ưu tiên sử dụng vốn tự có và không chịu thêm chi phí lãi vay. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2023 của Công ty có xu hướng tăng so với 2022. Cả hai hệ số Nợ/ Tổng tài sản và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu đều lần lượt tăng từ 41,13% lên 44,82% và 72,24% lên 81,23% trong năm 2023. Nguyên nhân do tổng nợ của công ty tăng với mức 52.219.887.256 đồng.



#### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

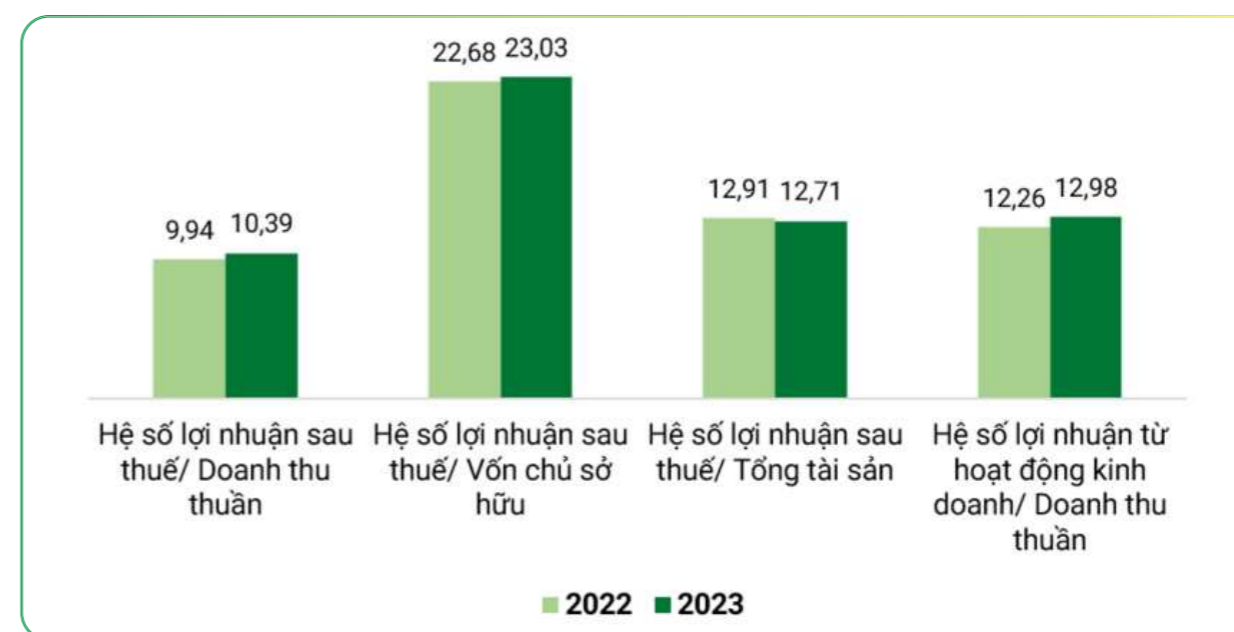


Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đô thị nên lượng hàng tồn kho có ảnh hưởng thấp và không đáng kể. Trong năm 2023, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 26,84 vòng lên 29,64 vòng.

Vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng có xu hướng tăng từ 0,17 vòng lên 1,29 vòng. Qua điều này cho thấy, Công ty đã triển khai nhiều hợp đồng xây dựng và đạt hiệu quả trong quá trình sử dụng tài sản của Công ty.

#### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số sinh lời như ROS, ROE, và ROA ổn định hoặc có sự cải thiện nhẹ so với năm trước, các hệ số ROS, ROE, ROA lần lượt là 10,39%, 23,03% và 12,71% và hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt mức 12,98% cho thấy công ty không chỉ duy trì được mức lợi nhuận mà còn tăng cường hiệu quả hoạt động đồng thời thể hiện tính hiệu tích cực về khả năng quản lý doanh thu và chi phí của Công ty.



## 2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN



### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT	5318	1 Phạm Văn Đồng, P.Phước Trung, Tp.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	3.493.750	76,92%
Công ty Cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa	101033072	Lô D5D 106 Khu D5 dự án đấu giá quyền sử dụng đất, P.Phú Thượng, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội	728.000	16,03%

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU** Không có

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ** Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC** Không có

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính tại ngày 04/12/2023)

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	3.493.750	34.937,50	76,92%
II	Cổ đông trong nước	1.048.200	10.482,00	23,08%
1	Cá nhân	320.200	3.202,00	7,05%
2	Tổ chức	728.000	7.280,00	16,03%
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.541.950</b>	<b>45.419,50</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



2

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

BRUSCO, hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, việc sử dụng các trang thiết bị, nguyên vật liệu, và phương tiện vận chuyển được vận hành liên tục dẫn đến hỏng hóc và hao mòn nhanh chóng, làm giảm hiệu suất hoạt động và gây ra hao tổn nhiên liệu

Để giải quyết vấn đề này, Công ty thiết lập các quy trình kiểm soát và thường xuyên thay thế và sửa chữa các bộ phận hỏng hóc kịp thời nhằm đảm bảo sự liên tục trong hoạt động kinh doanh. Nhân viên được nhắc nhở và hướng dẫn để đảm bảo sự cẩn thận và chú ý trong quá trình sử dụng các thiết bị, từ đó bảo vệ hiệu suất và độ bền của chúng.

### Tiêu thụ năng lượng

Trước thách thức của việc tăng mức tiêu thụ năng lượng qua các năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô Thị Bà Rịa đặt mục tiêu quan trọng trong việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng một cách hiệu quả để đóng góp vào nỗ lực bảo vệ môi trường. BRUSCO thực hiện việc thay thế và sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

Đồng thời, Công ty khuyến khích sự đóng góp ý kiến của nhân viên về việc tái sử dụng các thiết bị đã hết hạn sử dụng, nhằm giảm chi phí tiêu hủy và đồng thời thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường. Mục tiêu là duy trì sự hiệu quả kinh tế và môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.

Đồng thời, BRUSCO đang tăng cường công tác nhắc nhở nhân viên, cán bộ công nhân viên về việc sử dụng năng lượng một cách bền vững. Công ty khuyến khích họ sử dụng nguồn điện một cách hiệu quả, tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, và thúc đẩy tinh thần tiết kiệm năng lượng. Qua đó, BRUSCO không chỉ đảm bảo hoạt động hiệu quả mà còn thể hiện cam kết vững chắc đối với bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn năng lượng một cách bền vững.



### Tiêu thụ nước

BRUSCO chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực các dịch vụ công ích đô thị, bao gồm cả vệ sinh môi trường và công tác tưới tiêu cây xanh. Đối với hoạt động tưới tiêu, Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu để đảm bảo cho việc duy trì cây xanh. Trong quá trình này, BRUSCO không sử dụng nguồn nước tái chế từ nước thải. Với lượng nước được sử dụng đặc biệt lớn hàng năm, thành viên và Ban lãnh đạo Công ty đều có nhận thức cao về vấn đề sử dụng nguồn tài nguyên nước một cách bền vững. Công ty đều thực hiện các hoạt động đào tạo và tuyên truyền hàng năm đối với công nhân viên, nhằm tăng cường nhận thức về việc tiết kiệm nguồn nước. Đồng thời, BRUSCO liên tục nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách hợp lý và tiết kiệm trong các hoạt động hàng ngày tại Công ty.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích xã hội, và việc tuân thủ pháp luật là một trong những ưu tiên hàng đầu của BRUSCO. Điều này không chỉ là tiêu chí quan trọng mà còn là nền tảng chính cho hoạt động và làm việc của Công ty. BRUSCO luôn ý thức chấp hành và tuân thủ mọi quy định pháp luật và cam kết trong việc đảm bảo trách nhiệm về bảo vệ môi trường.

Công ty hoạt động với mục tiêu tạo ra một môi trường đô thị Xanh – Sạch – Đẹp, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng trong Thành phố Bà Rịa. BRUSCO hướng đến việc giữ gìn môi trường bằng cách thực hiện chính sách tiết kiệm tài nguyên môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng thiên nhiên. Công ty đặt ra những biện pháp nhất quán để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước.

Ngoài ra, BRUSCO định hình một chiến lược tuyên truyền mạnh mẽ nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Công ty thúc đẩy việc giữ gìn môi trường sống cộng đồng, và đặt sự chú ý đặc biệt vào công tác thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt, nhằm giảm thiểu lượng rác thải trong Thành phố Bà Rịa.



2

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo năng suất và hiệu quả lâu dài của hoạt động kinh doanh. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn ưu tiên lợi ích và phát triển cho các nhân viên tại BRUSCO. Để đảm bảo mọi người lao động tại đây có cơ hội thực hiện quyền lợi của mình, Công ty thiết lập và thực hiện những chính sách lao động linh hoạt và có hiệu quả.

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo kiến thức và kỹ năng cá nhân. Ngoài ra, BRUSCO cung cấp các lớp học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao kỹ năng làm việc của nhân viên. Sự quan tâm đặc biệt còn được chú ý đến tinh thần và sức khỏe của người lao động, với việc tổ chức các kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn lao động.

Ngoài các chính sách bảo đảm quyền lợi và sức khỏe của nhân viên, BRUSCO cũng cung cấp các phúc lợi khác như hỗ trợ chi phí, chế độ khen thưởng và các phụ cấp khác để tăng cường động lực và sự hài lòng của đội ngũ lao động tại Công ty.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cùng với việc triển khai các kế hoạch phát triển trong hoạt động kinh doanh, BRUSCO tỏ ra nhạy bén với trách nhiệm xã hội và cao cả về vấn đề đồng lòng chia sẻ trách nhiệm trong việc phát triển cộng đồng. Với tư cách là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích xã hội, Công ty Cổ phần Bà Rịa tích cực tham gia vào các hoạt động và các sự kiện hỗ trợ cộng đồng, từ đời sống của người lao động đến cư dân địa phương và khu vực thành phố Bà Rịa. Mục tiêu là đóng góp tích cực vào sự phát triển và tăng cường sức mạnh của cộng đồng địa phương.



### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa có sự tham gia trong lĩnh vực thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, BRS đang đặc biệt quan tâm đến việc theo dõi thông tin liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực này và cam kết sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn chi tiết từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 44 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 48 Tình hình tài chính
- 48 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 49 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 51 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 52 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



**BRS**



## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH/DỰ TÍNH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRƯỚC ĐÂY



### THUẬN LỢI

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhận được sự đánh giá cao về mức độ sự tin tưởng từ cộng đồng dân cư, đồng thời nhận được sự quan tâm đặc biệt từ Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Bà Rịa. Nhờ vào sự hỗ trợ này, Công ty đang có những điều kiện thuận lợi để cung cấp các dịch vụ công ích chất lượng cao và tận dụng nguồn lực một cách hiệu quả. Đồng thời, Công ty đang tập trung vào việc nâng cao kỹ năng và chất lượng nghiệp vụ của cán bộ và nhân viên.

Trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng phát triển, mô hình đô thị xanh, thông minh và hiện đại đang trở nên phổ biến. Vấn đề về vệ sinh môi trường, quản lý và chăm sóc mảng xanh đô thị đang thu hút sự quan tâm đặc biệt từ các cơ quan chức năng trong tỉnh. Thành phố

Bà Rịa, với vị trí là Trung tâm Hành chính - Chính trị của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, luôn ưu tiên hàng đầu vấn đề chăm sóc vệ sinh đô thị.

Công ty đặc biệt có một đội ngũ lao động gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau, họ được đào tạo chuyên sâu về kiến thức và nghiệp vụ liên quan đến vệ sinh môi trường, cây xanh đô thị và chiếu sáng đô thị. Ban lãnh đạo của Công ty cũng tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực này.

Hệ thống quản lý nội bộ của Công ty ngày càng được hoàn thiện, giúp việc phân bổ nguồn lao động và cắt giảm chi phí không cần thiết diễn ra một cách mạch lạc và hiệu quả. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng suất làm việc của cán bộ và nhân viên mà còn giảm thiểu chi phí, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

### KHÓ KHĂN

- Thị trường kinh doanh ngày càng trở nên cạnh tranh khốc liệt, đặt ra yêu cầu cao cho Công ty không chỉ trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà còn trong việc duy trì mối quan hệ khách hàng. Để đạt được mục tiêu này, công ty đề xuất nhiều nguồn vốn để cải thiện đất đai và cảnh quan xanh, nhằm giữ chân khách hàng hiện tại và cạnh tranh để chiếm lĩnh các dự án mới.
- Tuy nhiên, doanh thu của công ty đang bị kiểm soát chặt chẽ bởi chính phủ, trong khi các chi phí về vật tư, lao động và nhiên liệu liên tục tăng theo biến động của giá cả thị trường. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh của công ty đang phải đối mặt với các ràng buộc và hạn chế do các quy định liên quan đến đấu thầu.
- Hàng năm, công ty phải đối diện với chi phí lớn để bảo trì và sửa chữa tài sản cũ, đồng thời trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích, việc tập trung vào việc thuê và đào tạo một lực lượng lao động lớn, có kỹ năng và sức khỏe đủ để đáp ứng nhu cầu công việc, cũng tạo ra những thách thức đáng kể.

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích đô thị nên đối diện với trách nhiệm lớn trong việc duy trì vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại thành phố Bà Rịa. Dịch bệnh đã gây tác động và thiệt hại nặng nề cho sức khỏe cộng đồng và việc đảm bảo rằng môi trường sống lành mạnh, xanh sạch, và thân thiện là ưu tiên hàng đầu của Công ty. BRUSCO không ngừng thực hiện công tác vệ sinh môi trường đặc biệt quan trọng vào các dịp lễ, tết để ngăn chặn tình trạng ứ đọng rác, đảm bảo không gian đô thị và giữ cho môi trường không bị ô nhiễm, từ đó bảo vệ sức khỏe của cộng đồng.

## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHĂM SÓC CÔNG VIÊN - CÂY XANH

Mặc dù nhu cầu trang trí đô thị không cao do lượng khách du lịch giảm đi đáng kể nhưng BRUSCO đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh. Công ty chủ trương trong việc chăm sóc và cải tạo mảng xanh của đô thị để giữ thị phần và tìm kiếm cơ hội trúng thầu dự án mới qua đó mở rộng thị trường kinh doanh.



## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

Công ty đã tiến hành kiểm tra và sửa chữa đối với các nguồn điện công cộng bị hư hại, thay dần các thiết bị điện chiếu sáng tiêu hao lượng điện năng lớn bằng các thiết bị chiếu sáng khác tiêu hao lượng điện năng ít hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và độ an toàn cho người đi đường.



## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Mặc dù công ty chịu ảnh hưởng bởi Luật Đấu thầu 43 nhưng tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành, BRUSCO luôn chủ động tìm đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn. Qua việc đó, Công ty không chỉ hạn chế được tối đa sự biến động về giá cả nguyên vật liệu mà còn có cơ hội mở rộng thị trường kinh doanh.

## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HÒA TÁNG - QUẢN TRẠNG

Lĩnh vực quản lý và vận hành Nhà Tang lễ trong thành phố Bà Rịa không chỉ đóng vai trò như một lĩnh vực tạo lợi nhuận mà còn mang đến ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Việc xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà Tang lễ Thành phố Bà Rịa không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng trong việc tổ chức tang lễ cho người thân một cách ngày càng văn minh và tiến bộ, mà còn hướng tới sự phù hợp với truyền thống đạo lý của người Việt Nam và sự phát triển của xã hội hiện đại. Điều này đồng thời cũng nhằm mục tiêu loại bỏ các hủ tục lạc hậu trong quá trình tổ chức tang lễ.

## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HÒA TÁNG - QUẢN TRẠNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tập trung xây dựng một môi trường làm việc văn minh, khoa học và an toàn cho người lao động. BRUSCO đặt ưu tiên cao vào công tác phòng chống cháy nổ, an toàn bảo hộ lao động và duy trì đơn vị an toàn tuyệt đối. Công ty đã thực hiện chấn chỉnh và nâng cao nghiệp vụ quản lý thông qua việc tuân thủ nghiêm túc nội quy và quy chế, đồng thời thường xuyên điều chỉnh, bổ sung các nội quy và quy chế phù hợp với tình hình kinh doanh cũng như chế độ cho người lao động.

BRUSCO không chỉ cam kết đối với sự an toàn mà còn tạo ra một môi trường làm việc mà người lao động có thể tin tưởng. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục để tạo niềm tin và sự hiểu biết trong cán bộ, công nhân viên và người lao động về các chủ trương, đường lối, chính sách và quy định của Công ty.

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động và quản lý môi trường: Đây là một trong những nhiệm vụ được lãnh đạo công ty quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thường xuyên, nhằm đảm bảo tài sản của cổ đông, tính mạng của người lao động.

## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, XÂY DỰNG

Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất và cung ứng vật tư, tham mưu cho ban lãnh đạo trong quá trình ký kết các hợp đồng. Đảm bảo quản lý hiệu quả bảo dưỡng cho thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải của công ty. Liên tục theo dõi thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng vào các hoạt động của công ty một cách có hiệu quả nhất. Tham gia tư vấn và hỗ trợ ban lãnh đạo công ty trong các lĩnh vực cơ bản như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức giám sát và quá trình nghiệm thu.

## ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán, thực hiện đề xuất và triển khai kế hoạch cân đối sử dụng các nguồn vốn. Thực hiện việc ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác về số liệu hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền và nguồn vốn. Mục tiêu là xác định kết quả đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành công tác kế hoạch toàn công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp lệnh thống kê và kế toán.

Đặt sự chú trọng vào việc cung cấp thông tin thực tế và kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty, giúp họ đưa ra quyết định có cơ sở và đồng thời đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong quản lý tài chính và kế toán của Công ty.

BRUSCO cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ nghiêm túc và tận tâm đối với nhu cầu hỏa táng, chôn cất cho người quá cố. Công ty luôn thể hiện thái độ nhã nhặn và tận lực trong mọi khía cạnh của công việc, mang lại sự an ủi và đồng cảm cho gia đình trong những khoảnh khắc khó khăn nhất của cuộc đời.

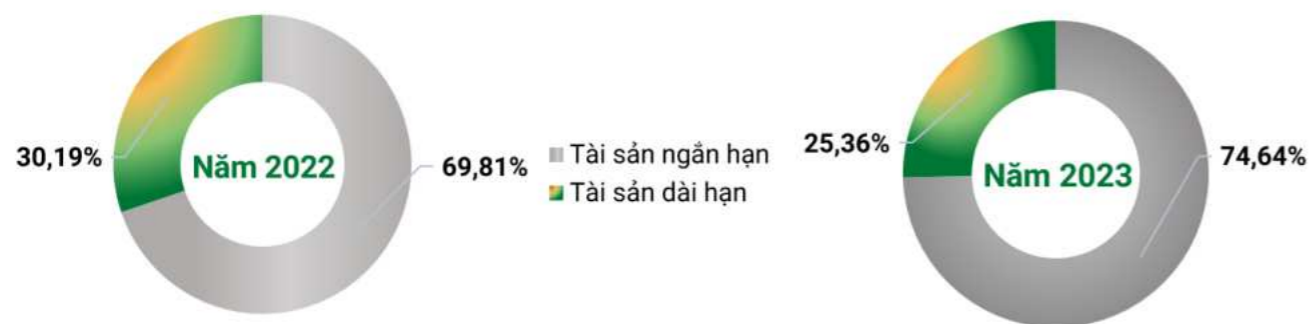


### 3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	78,468	86,961	110,82%	69,81%	74,64%
Tài sản dài hạn	33,937	29,545	87,06%	30,19%	25,36%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>112,404</b>	<b>116,506</b>	<b>103,65%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>



#### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	46,231	52,220	112,95%	100,00%	100,00%
Nợ dài hạn	0	0	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>46,231</b>	<b>52,220</b>	<b>112,95%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

### 3 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đang chú trọng vào việc cải thiện quản lý và ổn định cấu trúc tổ chức hoạt động. Đồng thời, công ty không ngừng đầu tư vào việc đào tạo và phát triển kiến thức quản trị tổ chức, nhằm đảm bảo sự ổn định và thành công của hệ thống quản lý trong Công ty. BRUSCO liên tục kiểm tra và điều chỉnh các quy định nội bộ để đảm bảo rằng các quy trình làm việc luôn được cập nhật và tuân theo đúng quy định của Nhà nước.

Trong lĩnh vực đào tạo nhân sự, BRUSCO tập trung vào việc phát triển kế hoạch đào tạo cho cán bộ và nhân viên. Mục tiêu là đảm bảo rằng nguồn nhân lực của công ty sẽ có trình độ cao, chuyên nghiệp và có khả năng linh hoạt trong công việc. Công ty không chỉ tổ chức các khóa đào tạo mà còn xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp để khuyến khích những người lao động có đóng góp tích cực, có tinh thần làm việc cao và sẵn sàng đối mặt với thách thức.



### 3 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

#### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	% TH 2023/ KH 2024
1	Tổng doanh thu	143,177	143,454	99,81%
2	Lợi nhuận trước thuế	18,514	18,523	99,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	14,804	14,818	99,91%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100,00%

### 3 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

#### CÔNG TÁC TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

- » Triển khai một cách nghiêm túc các nội quy và quy chế, công ty liên tục điều chỉnh và bổ sung chúng để đảm bảo phù hợp với bối cảnh kinh doanh và cung cấp chế độ thuận lợi cho người lao động. Điều này thể hiện sự cam kết đối với việc duy trì một môi trường làm việc tích cực và hiệu quả.
- » Tiếp tục đối thoại với việc tái cấu trúc nhân sự, công ty tiến hành sắp xếp lại thành công các đội ngũ trong các phòng nghiệp vụ và các đơn vị thuộc sự quản lý trực tiếp của công ty. Điều này nhằm đảm bảo rằng mỗi đơn vị hoạt động hiệu quả và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và nhiệm vụ được giao.
- » Tham mưu kịp thời những tập thể, cá nhân người lao động có những đề xuất, những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp làm việc và quản lý.
- » Cam kết thực hiện mạnh mẽ công tác phòng chống cháy, nổ, và an toàn bảo hộ lao động, duy trì và cải thiện độ an toàn tuyệt đối trong các đơn vị hoạt động của công ty.
- » Tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục định kỳ cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên và người lao động trong công ty, đảm bảo họ luôn giữ niềm tin vào các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của công ty. Mục tiêu là kích thích tinh thần trách nhiệm và tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước cũng như các hoạt động xã hội từ thiện được tổ chức bởi đơn vị và cấp trên.

#### CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - XÂY DỰNG

Thực hiện chặt chẽ kế hoạch kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty tập trung vào việc tăng cường bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải. Đồng thời, đảm bảo cung ứng vật tư và thiết bị đúng hạn, liên tục theo dõi thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để linh hoạt áp dụng vào công việc của Công ty một cách hiệu quả. Qua đó, phối hợp chặt chẽ với các phòng, đội liên quan để phân tích hiệu quả kinh tế và tính giá thành chính xác cho từng hạng mục công trình.

Ngoài ra, Công ty tập trung vào việc nâng cao chất lượng công tác lập hồ sơ và giám sát thực hiện hợp đồng. Điều này bao gồm việc chú trọng vào quá trình khảo sát, thiết kế và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Điều này giúp đảm bảo rằng mọi hoạt động được thực hiện theo đúng quy trình, đồng thời tối ưu hóa hiệu suất kinh tế của Công ty.



#### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Tăng cường công tác theo dõi các nguồn vốn và quản trị khoản mục tiền mặt là một ưu tiên hàng đầu để đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư và cổ đông. Cụ thể, xác định phương pháp và chỉ tiêu để đánh giá hoạt động tài chính của Công ty theo định kỳ là một bước quan trọng. Đồng thời, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn, sau đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả này.

Để đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính, việc phân tích chi tiết từng khoản mục chi phí của công ty là quan trọng. Từ những thông tin này, Công ty có thể đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí một cách hiệu quả, hỗ trợ quá trình quản lý tài chính và tăng cường lợi nhuận.

#### HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH THEO TỪNG LĨNH VỰC

- » Công tác Vệ sinh Môi trường: Công tác vệ sinh luôn thực hiện tốt, đặc biệt vào các ngày lễ, tết không để tình trạng ứ đọng rác làm ô nhiễm môi trường, cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân.
- » Công tác chăm sóc Công viên - Cây xanh: Đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục cải tạo mảng xanh đô thị để giữ và mở rộng thị trường kinh doanh.
- » Công tác Điện chiếu sáng công cộng: Đảm bảo công tác tiết giảm điện chiếu sáng công cộng theo thời vụ nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại và sinh hoạt của nhân dân.
- » Công tác Hỏa táng - Quản trang: Luôn đảm bảo nhu cầu hỏa táng, chôn cất cho người quá cố, thái độ nhã nhặn, tận tâm, tận lực với công việc.
- » Công tác Xây dựng cơ bản: Tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành cũng như tạo các mối quan hệ để tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh.

### 3 GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của các Công ty trong kỳ. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu trong việc lập Báo cáo tài chính.





### 3 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

#### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Ngày nay, việc quan tâm đến các vấn đề liên quan đến môi trường ngày càng trở nên toàn cầu và BRUSCO không phải là ngoại lệ. Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích đô thị, như thu gom rác thải sinh hoạt, đấu thầu thi công các công trình công viên, chăm sóc và nâng cao cảnh quan đô thị, Công ty đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng sống của cộng đồng.

Để đạt được mục tiêu này, BRUSCO không chỉ tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, mà còn tập trung vào việc tuyên truyền về trách nhiệm của tất cả cán bộ và nhân viên trong Công ty đối với bảo vệ môi trường làm việc và đóng góp vào việc tạo ra những không gian xanh cho Thành phố Bà Rịa và cả đất nước. Công ty hiểu rằng, duy trì và nâng cao chất lượng sống và môi trường cộng đồng là nhiệm vụ và mục tiêu hàng đầu cần được ưu tiên.

#### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc định hình sức mạnh của một công ty, và BRUSCO hiểu rõ vai trò tối quan trọng của người lao động trong sự phát triển của Công ty. Công ty luôn tôn trọng quyền lợi và sự phát triển của nhân viên.

BRUSCO thiết lập chính sách ưu đãi và phúc lợi đặc biệt nhằm khuyến khích sự cống hiến của nhân viên. Các khoản trợ cấp, lương thưởng và loại bảo hiểm đều được đảm bảo trích nộp đầy đủ và đúng hạn để bảo vệ quyền lợi của nhân viên. Một môi trường làm việc chuyên nghiệp và đoàn kết được tạo ra thông qua việc tổ chức các hoạt động tập thể, sự kiện văn nghệ và các phong trào thi đua khen thưởng để tôn vinh những nhân viên xuất sắc.

Hằng năm, Công ty thăm hỏi và chia sẻ với gia đình của những nhân viên gặp khó khăn. Điều này thể hiện cam kết chăm sóc và đồng hành với nhân viên trong mọi tình huống. Trong tầm nhìn và kế hoạch dài hạn của công ty, BRUSCO đặt ra kế hoạch đào tạo dài hạn nhằm xây dựng một đội ngũ nhân viên mạnh mẽ về kinh nghiệm và kiến thức, từ đó nâng cao khả năng quản lý sản xuất và quản trị công ty, hướng tới sự phát triển bền vững.

#### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không chỉ hoạt động trong lĩnh vực doanh nghiệp mà còn là một đối tác đồng lòng với những mảnh đời khó khăn, đặc biệt là những gia đình có liệt sĩ. Thấu hiểu giá trị biết ơn và tưởng nhớ, BRUSCO hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống trong cộng đồng địa phương và bảo vệ môi trường.

Công ty chủ động tham gia các hoạt động từ thiện được tổ chức tại địa phương và cam kết đóng góp một phần lợi nhuận để hỗ trợ các quỹ từ thiện. Những quỹ này được thiết lập với mục đích hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, khu vực bị thiên tai ảnh hưởng, và những người nghèo. Đồng thời, Công ty còn thành lập một quỹ đặc biệt để xây dựng “mái ấm công đoàn” nhằm giúp đỡ đoàn viên đang gặp khó khăn. Đây là cách BRUSCO thể hiện cam kết và trách nhiệm xã hội, đồng lòng với cộng đồng để tạo nên một xã hội đoàn kết và phát triển.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

56

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

56

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

57

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

**BRS**

## 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành trong Công ty nhằm nâng cao bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ một cách phù hợp để đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các công tác hạch toán và báo cáo tài chính luôn được cập nhật đầy đủ, đáp ứng về yêu cầu công bố thông tin theo Luật Chứng khoán. Các báo cáo tài chính được lập theo chế độ kế toán Việt Nam và luôn được đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực. Báo cáo tài chính của BRUSCO được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã kết thúc 01 năm tài chính 2023 với các chỉ tiêu kinh doanh đạt kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị trình bày với Đại hội đồng cổ đông cho thấy sự cố gắng trong công tác điều hành.

## 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận, cổ tức đạt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- » Công ty được quản lý và vận hành theo Điều lệ, quy chế của Công ty nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Cổ đông và người lao động
- » Đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý Công ty
- » Tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh
- » Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác kế toán tài chính của Công ty.
- » Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong Công ty như BHXH, BHYT, BHTN ...
- » Công tác báo cáo thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Các báo cáo hàng quý được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị
- » Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2023 ước tính vượt kế hoạch đề ra, tình hình tài chính lành mạnh, không có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến cổ đông và người lao động.

## 4 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động trong năm 2024 được HĐQT đề ra như sau:

- Doanh thu: 143,454 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 18,523 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 14,818 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 14%;
- Đảm bảo thu nhập cho người lao động.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	% TH 2023/ KH 2024
1	Tổng doanh thu	143,177	143,454	99,81%
2	Lợi nhuận trước thuế	18,514	18,523	99,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	14,804	14,818	99,91%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100,00%

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn bởi ảnh hưởng của biến động kinh tế, tình hình chính trị phức tạp của thế giới và lạm phát vẫn chưa giảm, năm 2023 Công ty đạt doanh thu là 143,177 tỷ đồng, thực hiện 97,40% so với kế hoạch đề ra.



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 60 Hội đồng quản trị
- 63 Ban Kiểm soát
- 64 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



**BRS**


**THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Sở hữu cá nhân	Đại diện sở hữu	
1	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ Tịch	12.600	1.816.780	40,28%
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	768.580	17,09%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	8.000	908.390	20,18%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	728.000	16,03%

**CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các Tiểu ban.

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm**

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc Công ty theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng phối hợp với Tổng giám đốc thường xuyên trong quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị nghiên cứu, hoàn thiện, điều chỉnh và bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế phù hợp với các văn bản Pháp luật hiện hành, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	09/10	90%	Miễn nhiệm CT HĐQT vào ngày 29/12/2023 do HĐQT NK 2018-2023 hết NK
2	Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01/10	10%	Mới được bổ nhiệm CT HĐQT NK 2018-2023 vào ngày 29/12/2023
3	Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị	10/10	100%	
4	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên Hội đồng quản trị	10/10	100%	
5	Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	10/10	100%	Do ở xa (Hà Nội), tuy nhiên có trao đổi thông tin, dự họp trực tuyến qua điện thoại

**Nội dung và kết quả của các cuộc họp.**

Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp. Nội dung cụ thể được thông qua theo Nghị quyết và Quyết định như sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>Nghị quyết</b>			
1	Số 01/NQ-HĐQT	7/3/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý; Quỹ tiền lương của người lao động thực hiện năm 2022.
2	Số 02/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhiệm kỳ 2018-2023.
3	Số 03/NQ-HĐQT	12/4/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương của người lao động kế hoạch năm 2023 và Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động quản lý kế hoạch năm 2023.
4	Số 04/NQ-HĐQT	5/5/2023	Nghị quyết về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5	Số 05/NQ-HĐQT	8/11/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

## 5 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>Nghị quyết</b>			
6	Số 06/NQ-HĐQT	22/12/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
7	Số 07/NQ-HĐQT	29.12/2023	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Nhân viên phụ trách quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.
<b>Quyết định</b>			
1	01/QĐ-HĐQT	1/6/2022	Quyết định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
2	02/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhiệm kỳ 2023-2028.
3	03/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhiệm kỳ 2023-2028.
4	04/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhiệm kỳ 2023-2028.
5	05/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhiệm kỳ 2023-2028.
6	06/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Quyết định về việc chỉ định nhân viên phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nhiệm kỳ 2023-2028.

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

### ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý tự tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức trong quản lý, kiểm soát và điều hành.

## 5 BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT (tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Sở hữu cá nhân	Đại diện sở hữu	
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	-	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-	-
3	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	-	-	-

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- » Trong năm 2023, BKS đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- » Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, pháp luật và Điều lệ công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
- » Kiểm soát các báo cáo tài chính trong năm tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- » Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BTGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

#### Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- » BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty; tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT; trực tiếp nắm được đầy đủ các nội dung Nghị quyết, các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc công ty một cách đầy đủ. Trong các cuộc họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của cuộc họp, đồng thời có những kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc liên quan đến công tác quản lý điều hành.
- » BKS đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty tạo điều kiện tốt về việc phối hợp hoạt động để tăng cường vai trò chủ động của BKS khi thực hiện quyền của mình. Các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để BKS thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

**Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:** Không có



## 5 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức danh	Năm 2023			Các khoản lợi ích khác
			Lương	Thù lao	Thưởng	
<b>I Hội đồng quản trị</b>						
1	Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 29/12/2023)				
2	Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 29/12/2023)	525			1
3	Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên Hội đồng quản trị		36		
4	Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị		36		
5	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị		36		
<b>II Ban kiểm soát</b>						
1	Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng Ban Kiểm soát	290			1
2	Bà Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên Ban Kiểm soát				
3	Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	86	24	3	40
<b>III Ban điều hành</b>						
1	Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	505			1
2	Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	431			1
3	Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	385			1

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	



### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại công ty niêm yết	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không ngừng đặt ưu tiên cao trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống quản trị. Các cấp lãnh đạo như Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát cam kết thực hiện đầy đủ chức trách của mình. Hội đồng quản trị điều hành và quản trị Công ty tuân thủ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật. Ngoài ra, các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã không ngừng trau dồi kiến thức và nâng cao bản lĩnh chuyên môn.

Các lãnh đạo tham gia các khóa đào tạo quản trị để tăng cường khả năng điều hành Công ty. Công ty cam kết đảm bảo chất lượng của bộ máy quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư. BRUSCO cũng đặc biệt chú trọng vào việc công bố thông tin một cách đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông và thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng thời hạn quy định, nhằm gia tăng sự minh bạch và tăng cường quản trị hiệu quả cho Công ty.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 72 Ý kiến kiểm toán
- 74 Báo cáo tài chính được kiểm toán



**BRS**

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## MỤC LỤC

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 – 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 – 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 30

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013 và được thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

### CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29/12/2023
Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29/12/2023
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	
Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên	
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban Kiểm soát	
Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	
Bà Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/12/2023
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/12/2023

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng

#### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là: Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên - Chức vụ Tổng Giám đốc.

### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên  
Tổng Giám đốc  
Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 18 tháng 03 năm 2024

Số: 3012/2023/BCTC/IAV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày tháng 03 năm 2024, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 08 tháng 03 năm 2023.



**TRẦN THÀNH TRUNG**  
Phó Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4427-2021-283-1  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**  
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024



**NGUYỄN ĐỨC HƯNG**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2337-2023-283-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>86.961.393.735</b>	<b>78.467.660.768</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>29.737.954.495</b>	<b>19.751.972.218</b>
1. Tiền	111		7.737.954.495	9.151.972.218
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	10.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>4.2</b>	<b>-</b>	<b>7.600.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	7.600.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.868.073.735</b>	<b>45.672.410.497</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	42.316.784.320	40.269.931.704
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		474.941.000	210.953.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4.1	9.691.151.289	5.806.328.667
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(614.802.874)	(614.802.874)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>3.792.952.669</b>	<b>3.509.044.783</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.792.952.669	3.509.044.783
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.562.412.836</b>	<b>1.934.233.270</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7.1	94.452.147	90.077.549
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	1.467.960.689	1.844.155.721
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29.545.094.062</b>	<b>33.936.689.070</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.294.017</b>	<b>159.324.257</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4.2	9.294.017	159.324.257
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>28.399.082.464</b>	<b>31.959.685.751</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	16.964.559.718	20.525.163.005
- Nguyên giá	222		60.009.344.660	59.975.724.660
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.044.784.942)	(39.450.561.655)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	11.434.522.746	11.434.522.746
- Nguyên giá	228		11.434.522.746	11.434.522.746
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.136.717.581</b>	<b>1.817.679.062</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7.2	1.136.717.581	1.817.679.062
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>116.506.487.797</b>	<b>112.404.349.838</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>52.219.887.256</b>	<b>46.230.809.855</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>52.219.887.256</b>	<b>46.230.809.855</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	7.249.411.382	5.550.312.772
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	3.015.127.942	1.803.200.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	12.074.888.651	12.278.200.748
4. Phải trả người lao động	314		11.202.619.026	12.340.558.076
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	162.903.517	195.400.030
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.514.936.738	14.063.138.229
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>64.286.600.541</b>	<b>66.173.539.983</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.14</b>	<b>64.286.600.541</b>	<b>63.997.757.592</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.419.500.000	45.419.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.419.500.000	45.419.500.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.063.097.046	4.063.097.046
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.804.003.495	14.515.160.546
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		14.804.003.495	14.515.160.546
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>2.175.782.391</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	2.175.782.391
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>116.506.487.797</b>	<b>112.404.349.838</b>

*Nguyễn Trần Diễm Thúy*

Người lập biểu  
Nguyễn Trần Diễm Thúy

*Trương Thị Tâm*

Kế toán trưởng  
Trương Thị Tâm



Tổng Giám đốc  
Nguyễn Thị Kim Xuyên  
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam  
Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	142.471.819.009	146.056.334.995
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		142.471.819.009	146.056.334.995
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	112.433.165.773	117.151.252.274
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		30.038.653.236	28.905.082.721
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	596.149.125	450.108.933
7. Chi phí tài chính	22		5.903.014	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.903.014	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	12.141.687.705	11.451.556.010
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		18.487.211.642	17.903.635.644
11. Thu nhập khác	31	5.5	109.458.549	411.493.574
12. Chi phí khác	32	5.6	82.665.822	179.441.504
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		26.792.727	232.052.070
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		18.514.004.369	18.135.687.714
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	3.710.000.874	3.620.527.168
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		14.804.003.495	14.515.160.546
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	5.8	1.501	1.400



Người lập biểu  
Nguyễn Trần Diễm Thúy



Kế toán trưởng  
Trương Thị Tâm

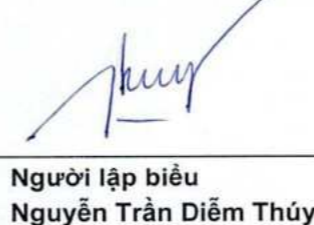


Tổng Giám đốc  
Nguyễn Thị Kim Xuyên  
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam  
Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		149.807.301.267	153.942.049.677
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02		(71.671.675.123)	(80.593.717.574)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(53.601.319.615)	(51.522.564.115)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(5.903.014)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.261.281.559)	(4.166.016.963)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.954.720.931	12.592.517.343
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(27.972.046.968)	(13.060.856.976)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.249.795.919</b>	<b>17.191.411.392</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(33.620.000)	(3.200.681.482)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	207.584.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(12.800.000.000)
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.600.000.000	2.200.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		526.940.358	468.213.591
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.093.320.358</b>	<b>(13.124.883.891)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		3.800.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.800.000.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.357.134.000)	(6.356.469.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.357.134.000)</b>	<b>(6.356.469.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>9.985.982.277</b>	<b>(2.289.941.499)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>19.751.972.218</b>	<b>22.041.913.717</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>29.737.954.495</b>	<b>19.751.972.218</b>



Người lập biểu  
Nguyễn Trần Diễm Thúy



Kế toán trưởng  
Trương Thị Tâm



Tổng Giám đốc  
Nguyễn Thị Kim Xuyên  
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam  
Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013 và được thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 45.419.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng số cổ phần là 4.541.950 cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 381 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 370 người).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là Dịch vụ và Xây dựng.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là: Dịch vụ công ích; dịch vụ phục vụ tang lễ và xây dựng công trình.

#### 1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

#### 2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### 2.2. Giả định hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

#### 2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính [kỳ hoạt động]. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### 3.3. Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### 3.4. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### 3.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	06 - 35 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	05 năm
Phương tiện vận tải	08 - 10 năm

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là khoản tiền phải nộp cho Nhà nước theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06/07/2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14/08/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

**3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

**Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

**3.9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

**3.10. Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**3.11. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**3.12. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**3.13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**3.14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu bán hàng hoá**

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**3.15. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản

phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng; chi phí khấu hao; chi phí dự phòng; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

**3.17. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**3.18. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	949.435.866	497.769.990
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.788.518.629	8.654.202.228
Các khoản tương đương tiền (i)	22.000.000.000	10.600.000.000
	<b>29.737.954.495</b>	<b>19.751.972.218</b>

(i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam và hưởng lãi suất 2 - 3,85%/năm.

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	7.600.000.000	7.600.000.000
	-	-	7.600.000.000	7.600.000.000
	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.600.000.000</b>	<b>7.600.000.000</b>

4.3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	39.000.474.202	37.378.403.991
Các khoản phải thu khách hàng khác	3.316.310.118	2.891.527.713
	<b>42.316.784.320</b>	<b>40.269.931.704</b>
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2.2)</b>	<b>40.566.636.120</b>	<b>38.144.292.889</b>

4.4. Phải thu khác

4.4.1. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký cược, ký quỹ	9.617.833.712	-	5.806.328.667	-
Phải thu về lãi tiền gửi	69.208.767	-	-	-
Các khoản phải thu khác	4.108.810	-	-	-
	<b>9.691.151.289</b>	<b>-</b>	<b>5.806.328.667</b>	<b>-</b>

4.4.2. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký cược, ký quỹ	9.294.017	-	159.324.257	-
	<b>9.294.017</b>	<b>-</b>	<b>159.324.257</b>	<b>-</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4.5. Nợ xấu

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín	391.131.874	(391.131.874)	391.131.874	(391.131.874)
Công ty CP Du lịch Minh Đạm	183.671.000	(183.671.000)	183.671.000	(183.671.000)
Công ty TNHH XD Khánh Dương	40.000.000	(40.000.000)	40.000.000	(40.000.000)
	<b>614.802.874</b>	<b>(614.802.874)</b>	<b>614.802.874</b>	<b>(614.802.874)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và xác định giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu dựa trên giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

4.6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	3.792.952.669	-	3.509.044.783	-
	<b>3.792.952.669</b>	<b>-</b>	<b>3.509.044.783</b>	<b>-</b>

4.7. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

4.7.1. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí mua bảo hiểm	45.490.133	39.111.421
Chi phí sử dụng đường bộ	44.156.175	46.556.823
Cước Internet	4.805.839	4.409.305
	<b>94.452.147</b>	<b>90.077.549</b>

4.7.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	369.502.656	215.636.744
Chi phí sửa chữa	754.366.433	1.489.247.277
Các khoản khác	12.848.492	112.795.041
	<b>1.136.717.581</b>	<b>1.817.679.062</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	13.244.016.966	7.009.403.622	39.685.784.072	36.520.000	59.975.724.660
Tăng trong năm	-	33.620.000	-	-	33.620.000
- Mua trong năm	-	33.620.000	-	-	33.620.000
Số dư cuối năm	13.244.016.966	7.043.023.622	39.685.784.072	36.520.000	60.009.344.660
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	11.128.705.370	5.876.899.551	22.408.436.734	36.520.000	39.450.561.655
Tăng trong năm	394.238.694	264.416.797	2.935.567.796	-	3.594.223.287
- Khấu hao trong năm	394.238.694	264.416.797	2.935.567.796	-	3.594.223.287
Số dư cuối năm	11.522.944.064	6.141.316.348	25.344.004.530	36.520.000	43.044.784.942
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	2.115.311.596	1.132.504.071	17.277.347.338	-	20.525.163.005
Tại ngày cuối năm	1.721.072.902	901.707.274	14.341.779.542	-	16.964.559.718

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 16.286.565.750 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 14.336.565.750 VND.



## 4.14. Vốn chủ sở hữu

## 4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	Tổng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>45.419.500.000</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>14.183.461.399</b>	<b>63.666.058.445</b>	
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	14.515.160.546	14.515.160.546	
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(7.571.335.049)	(7.571.335.049)	
- Trích quỹ thường ban điều hành	-	-	-	(253.396.350)	(253.396.350)	
- Chia cổ tức	-	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>45.419.500.000</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>14.515.160.546</b>	<b>63.997.757.592</b>	
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>45.419.500.000</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>14.515.160.546</b>	<b>63.997.757.592</b>	
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	14.804.003.495	14.804.003.495	
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(7.884.771.396)	(7.884.771.396)	
- Trích quỹ thường ban điều hành	-	-	-	(271.659.150)	(271.659.150)	
- Chia cổ tức	-	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)	
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>45.419.500.000</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>4.063.097.046</b>	<b>14.804.003.495</b>	<b>64.286.600.541</b>	

## 4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Năm 2023, Công ty phân phối Lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHCD ngày 23/06/2023. Trong năm, số lợi nhuận trên đã được thanh toán cho các cổ đông.

Lợi nhuận năm 2023 chưa phân phối, số liệu chính thức sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định.

## 4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	34.937.500.000	76,92	34.937.500.000	76,92
Công ty CP Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa	7.280.000.000	16,03	7.280.000.000	16,03
Các cổ đông khác	3.202.000.000	7,05	3.202.000.000	7,05
	<b>45.419.500.000</b>	<b>100</b>	<b>45.419.500.000</b>	<b>100</b>

## 4.14.3. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.541.950	4.541.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	37.500.000	38.233.333
Doanh thu cung cấp dịch vụ	112.973.801.848	116.509.947.360
Doanh thu hợp đồng xây dựng	29.460.517.161	29.508.154.302
	<b>142.471.819.009</b>	<b>146.056.334.995</b>
<b>Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2.2)</b>	<b>99.095.602.789</b>	<b>90.808.802.823</b>

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	35.737.037	34.772.728
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	91.631.406.942	95.429.188.184
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	20.766.021.794	21.687.291.362
	<b>112.433.165.773</b>	<b>117.151.252.274</b>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	596.149.125	450.108.933
	<b>596.149.125</b>	<b>450.108.933</b>

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.503.746.901	6.700.912.641
Chi phí du lịch	2.122.050.000	1.576.206.000
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.515.890.804	3.243.732.917
Dự phòng tổn thất các khoản nợ phải thu khó đòi	-	(69.295.548)
	<b>12.141.687.705</b>	<b>11.451.556.010</b>

5.5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	198.300.296
Thu bồi thường tai nạn xe	109.458.549	213.193.278
	<b>109.458.549</b>	<b>411.493.574</b>

5.6. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	-	243.672
Chi sửa chữa do tai nạn xe	82.665.822	179.197.832
	<b>82.665.822</b>	<b>179.441.504</b>

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (i)	3.710.000.874	3.620.527.168
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.710.000.874</b>	<b>3.620.527.168</b>

(i) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	<b>18.514.004.369</b>	<b>18.135.687.714</b>
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	69.295.548
- Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	36.000.000	36.243.672
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	<b>18.550.004.369</b>	<b>18.102.635.838</b>
- Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	18.550.004.369	18.102.635.838
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>3.710.000.874</b>	<b>3.620.527.168</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

5.8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước (Số trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.804.003.495	14.515.160.546
Trừ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(7.987.416.400)	(8.156.430.546)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	6.816.587.095	6.358.730.000
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.541.950	4.541.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu [VND/CP]	<b>1.501</b>	<b>1.400</b>

(i) Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 là số liệu ước tính dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty. Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2023 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 được Công ty điều chỉnh lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 23/06/2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 được trình bày lại như sau:

	Năm trước	
	Số trình bày lại VND	Số đã báo cáo VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.515.160.546	14.515.160.546
Giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(8.156.430.546)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	6.358.730.000	14.515.160.546
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.541.950	4.541.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu [VND/CP]	<b>1.400</b>	<b>3.196</b>

5.9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	59.647.199.274	65.981.471.723
Chi phí nhân công	52.422.509.348	52.052.665.266
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.594.223.287	3.493.121.574
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.898.725.668	1.072.612.367
Chi phí khác bằng tiền	5.976.458.864	5.968.164.626
	<b>124.539.116.441</b>	<b>128.568.035.556</b>

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

6.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.2.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Tổng thu nhập Ban Điều hành và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Nguyễn Phạm Việt Nghĩa	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 29/12/2023)	-	-
Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 29/12/2023)	526.102.447	574.359.210
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	36.000.000	36.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>			
Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	291.437.542	308.470.326
Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	153.142.454	153.332.364
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	24.000.000	82.992.872
Bà Nguyễn Đỗ Kim Ngân	Thành viên	-	-
<b>Ban Điều hành</b>			
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	506.739.097	537.905.683
Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	432.631.405	466.834.175
Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	386.052.837	414.213.099
		<b>2.428.105.782</b>	<b>2.646.107.729</b>

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.**

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

6.2.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**Danh sách bên liên quan khác**

Bên liên quan khác	Địa chỉ	Mối quan hệ
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cùng chủ sở hữu

**Giao dịch với các bên liên quan**

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Cung cấp dịch vụ	94.594.306.336	86.861.215.183
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	4.386.055.865	3.697.550.926
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	Cung cấp hoạt động xây dựng	42.933.921	152.074.481
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	Cung cấp dịch vụ	72.306.667	97.962.233
		<b>99.095.602.789</b>	<b>90.808.802.823</b>

**Số dư chủ yếu với các bên liên quan**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>40.566.636.120</b>	<b>38.144.292.889</b>
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	39.000.474.202	37.378.403.991
Ban Quản lý Trung tâm hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.081.403.773	295.972.466
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng TP. Bà Rịa	406.666.945	401.943.632
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	78.091.200	67.972.800



6.3. Thông tin về bộ phận

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ như sau:

- Xây dựng: Xây dựng công trình.
- Dịch vụ: Dịch vụ công ích; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Việc ra các quyết định quản lý của công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh


NĂM TRƯỚC	Chi tiêu	Dịch vụ công ích		Hoạt động xây dựng		Tổng bộ phận đã báo cáo		Loại trừ		Tổng	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
1.	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	116.998.289.626	-	29.508.154.302	-	146.506.443.928	-	-	-	146.506.443.928	-
2.	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	(104.601.928.253)	-	(24.000.880.031)	-	(128.602.808.284)	-	-	-	(128.602.808.284)	-
3.	Khấu hao và chi phí phân bổ	12.396.361.373	-	5.507.274.271	-	17.903.635.644	-	-	-	17.903.635.644	-
4.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.200.681.482	-	-	-	3.200.681.482	-	-	-	3.200.681.482	-
5.	Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	52.113.025.364	-	10.957.868.938	-	63.070.894.302	-	-	-	63.070.894.302	-
6.	Tài sản bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7.	Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>52.113.025.364</b>	<b>52.113.025.364</b>	<b>10.957.868.938</b>	<b>10.957.868.938</b>	<b>112.404.349.838</b>	<b>112.404.349.838</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>112.404.349.838</b>	<b>112.404.349.838</b>
8.	Nợ phải trả bộ phận	7.219.635.725	-	64.986.047	-	7.284.621.772	-	-	-	7.284.621.772	-
9.	Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	38.946.188.083	-	-	-	38.946.188.083	-
	<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>7.219.635.725</b>	<b>7.219.635.725</b>	<b>64.986.047</b>	<b>64.986.047</b>	<b>46.230.809.855</b>	<b>46.230.809.855</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>46.230.809.855</b>	<b>46.230.809.855</b>

NĂM NAY	Chi tiêu	Dịch vụ công ích		Hoạt động xây dựng		Tổng bộ phận đã báo cáo		Loại trừ		Tổng	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
1.	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	113.607.450.973	-	29.460.517.161	143.067.968.134	-	143.067.968.134	-	-	-	143.067.968.134
2.	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.	Khấu hao và chi phí phân bổ	(101.304.059.945)	-	(23.276.696.547)	(124.580.756.492)	-	(124.580.756.492)	-	-	-	(124.580.756.492)
4.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.303.391.028	-	6.183.820.614	18.487.211.642	-	18.487.211.642	-	-	-	18.487.211.642
5.	Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	-	-	-	33.620.000	-	33.620.000	-	-	-	33.620.000
6.	Tài sản bộ phận	58.290.047.493	-	4.041.547.381	62.331.594.874	-	62.331.594.874	-	-	-	62.331.594.874
7.	Tài sản không phân bổ	-	-	-	54.174.892.923	-	54.174.892.923	-	-	-	54.174.892.923
	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>58.290.047.493</b>	<b>-</b>	<b>4.041.547.381</b>	<b>116.506.487.797</b>	<b>-</b>	<b>116.506.487.797</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>116.506.487.797</b>
8.	Nợ phải trả bộ phận	10.093.557.274	-	32.269.000	10.125.826.274	-	10.125.826.274	-	-	-	10.125.826.274
9.	Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	42.094.060.982	-	42.094.060.982	-	-	-	42.094.060.982
	<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>10.093.557.274</b>	<b>-</b>	<b>32.269.000</b>	<b>52.219.887.256</b>	<b>-</b>	<b>52.219.887.256</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>52.219.887.256</b>

11/2024

6.4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).



Người lập biểu  
Nguyễn Trần Diễm Thúy



Kế toán trưởng  
Trương Thị Tâm



Tổng Giám đốc  
Nguyễn Thị Kim Xuyên  
Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam  
Ngày 18 tháng 03 năm 2024



2023

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

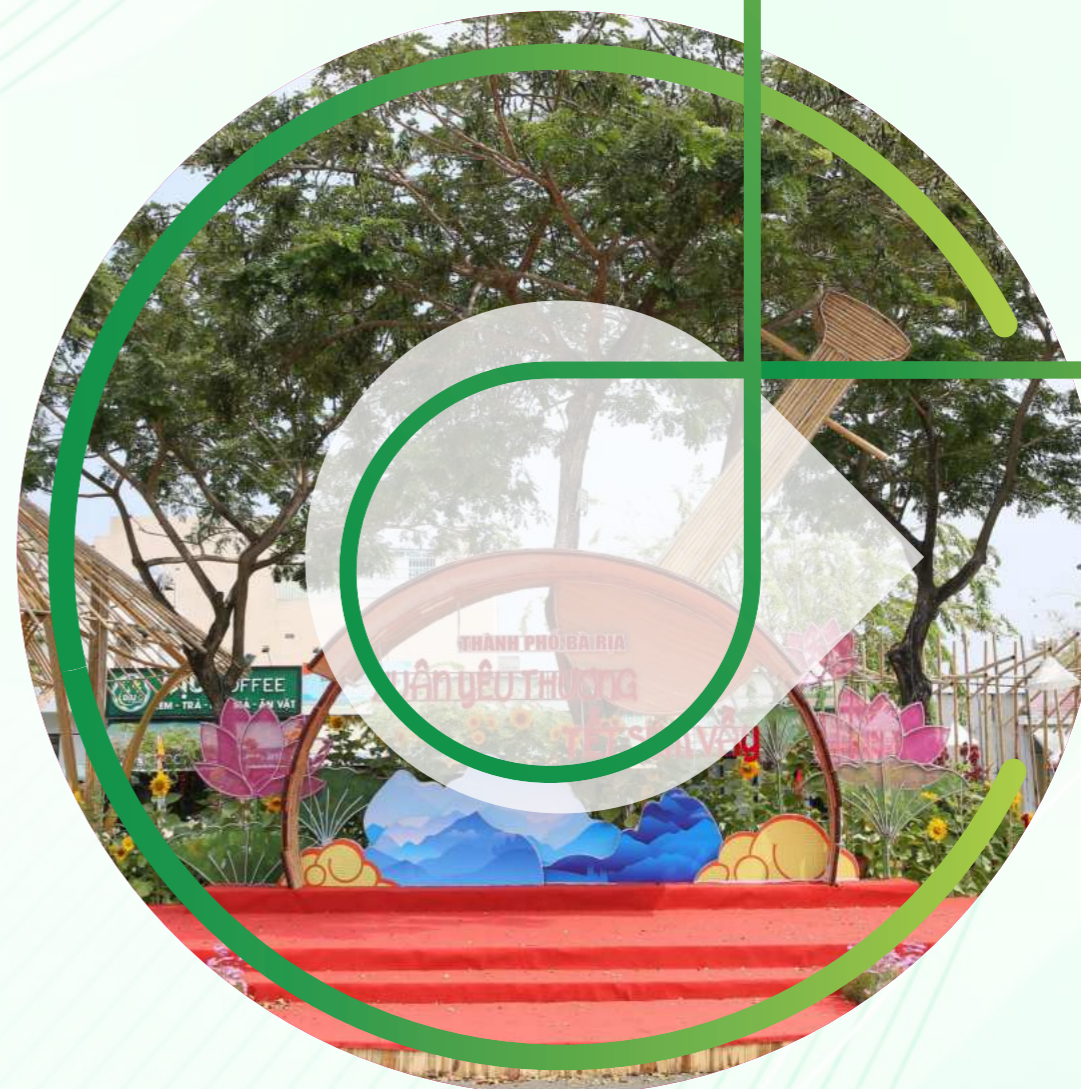
Bà Rịa ngày 16 tháng 04 năm 2024

Xác nhận của người đại diện pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC


  
 Nguyễn Thị Kim Duyên

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN



BRUSCO

Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, Phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

dothibaria.com



dothibaria@gmail.com



(0254) 3825422